

CHECKLIST FOR

STUDENT VISA APPLICATION - VIETNAMESE

You must lodge your application at the New Zealand Visa Application Centre (VAC) in Ho Chi Minh City. For more information about the VAC visit: www.vfsglobal.com/newzealand/vietnam. It's important you provide all the relevant information requested below so we can process your application promptly. Application forms are available from our website: www.immigration.govt.nz/forms.

For returning students, refer to Student Visa Guide INZ 1013 on our website for evidence to be provided with your application.

Alternatively you may be able to apply online for some visa types. You can access our online visa application service through our website: www.immigration.govt.nz.

Please Note:

- When providing original documents with your application, ensure they are accompanied by a standard photocopy.
- All forms must be properly completed and each signature section signed. Mark N/A to question(s) not applicable to you.

Quý vị phải nộp hồ sơ cho Trung tâm tiếp nhận hồ sơ xin visa New Zealand (VAC) tại TP Hồ Chí Minh. Tham khảo trang web www.vfsglobal.com/newzealand/vietnam để biết thông tin về VAC. Để thuận tiện cho việc xét hồ sơ nhanh chóng, quý vị nên cung cấp đủ thông tin được yêu cầu dưới đây. Các mẫu đơn có sẵn trên trang web của chúng tôi: www.immigration.govt.nz/forms.

Với du học sinh xin visa để tiếp tục học tại New Zealand, xem thông tin những giấy tờ cần nộp trong Hướng dẫn về visa du học INZ 1013 trên trang web của chúng tôi.

Hoặc quý vị cũng có thể nộp hồ sơ trực tuyến cho một số loại thị thực. Quý vị có thể xem dịch vụ nộp hồ sơ trực tuyến qua trang web: www.immigration.govt.nz.

Xin lưu ý:

Khi nộp giấy tờ bản gốc kèm hồ sơ, quý vị vui lòng nộp kèm theo một bản sao.

Tất cả mẫu đơn phải được điền đầy đủ và ký vào phần có yêu cầu chữ ký. Vui lòng ghi "N/A" nếu câu hỏi đó không áp dụng cho trường hợp của quý vị.

- A fully completed application form INZ 1012
Đơn xin thị thực INZ 1012 đã điền đầy đủ
- Two recent passport-sized color photographs (must be less than 6 months old) attached to the application form
Hai tấm hình thẻ mới nhất, (chụp trong vòng 6 tháng) dán trên đơn xin thị thực
- Valid passport(s) (or certified true copy of the passports if the original one cannot be supplied)
Hộ chiếu gốc còn hạn (hoặc bản photo công chứng hộ chiếu nếu bản gốc chưa nộp được)
- Visa application fee: refer to www.immigration.govt.nz/fees



NEW ZEALAND
IMMIGRATION

Lệ phí xét hồ sơ xin visa: xem trang www.immigration.govt.nz/fees

- VAC service fee and courier fee (if applicable): refer to www.vfsglobal.com/newzealand/vietnam. Note: payment of a return courier fee is not required if passport is self-collected from the VAC

Phí dịch vụ VAC và phí chuyển phát thư tín (nếu có): xem trang www.vfsglobal.com/newzealand/vietnam. Lưu ý: không yêu cầu phí chuyển phát thư tín nếu quý vị tự lấy hộ chiếu/kết quả tại VAC

- Your all-page household book (for Vietnamese citizens) or Vietnam temporary residence card (for foreigners)
Tất cả các trang của sổ Hộ Khẩu (đối với công dân Việt Nam) or thẻ tạm trú tại Việt Nam (đối với người nước ngoài)

- Curriculum Vitae authorised by your local authority (for Vietnamese citizens)
Sơ Yếu Lý Lịch được chính quyền địa phương xác nhận (đối với công dân Việt Nam)

- Student visa summary form – refer last page of checklist
Bản tóm lược thông tin về hồ sơ thị thực du học – vui lòng xem trang cuối của tờ hướng dẫn các giấy tờ cần nộp

- Offer of Place from the Education Provider(s) in New Zealand
Thư chấp nhận học từ trường ở New Zealand

- Evidence of accommodation in New Zealand (for fee-paying students under the age of 18)
Thư bảo đảm chỗ ở tại New Zealand (đối với du học sinh dưới 18 tuổi)

- Evidence of sufficient funds and genuine sources of income to cover tuition fees and maintenance expenses throughout the period of your intended stay in New Zealand. For visa application purposes, maintenance fees are NZ\$1,250 per month for courses of study lasting less than 36 weeks or NZ\$15,000 per year for ones lasting for 36 weeks or more

Financial evidence could include but is not limited to: bank deposits, income from employment (supported by labour contracts, personal income tax and social insurance payments), income from business (supported by business licence, business income tax receipts for the last 12 months), income from leasing assets (supported by asset ownership evidence, lease contract and income tax for this payment), asset ownership, etc

Bằng chứng có đủ tài chính và nguồn thu nhập hợp pháp để chi trả học phí và phí sinh hoạt trong suốt thời gian dự định ở New Zealand. Phí sinh hoạt tham khảo cho mục đích xin visa là 1250 đô New Zealand một tháng đối với học sinh đăng ký khóa học kéo dài dưới 36 tuần và 15000 đô New Zealand một năm cho khóa học từ 36 tuần trở lên

Bằng chứng tài chính có thể bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở các giấy tờ sau: sổ tiết kiệm, thu nhập từ công việc làm (chứng minh bằng hợp đồng lao động, thuế thu nhập cá nhân và bằng chứng đóng bảo hiểm xã hội), thu nhập từ công việc kinh doanh (chứng minh bằng giấy phép đăng ký kinh doanh, biên lai thuế thu nhập doanh nghiệp của 12 tháng trở về trước), thu nhập từ việc cho thuê tài sản (chứng minh bằng giấy tờ sở hữu tài sản, hợp đồng cho thuê tài sản và bằng chứng đóng thuế cho thu nhập này), việc sở hữu tài sản, v.v...

- If your study is not financially supported by your parents, a fully completed Financial Undertaking Form INZ 1014 or Sponsorship Form INZ 1025 where applicable, and evidence of your relationship with the sponsor/third party providing the financial undertaking

Nếu người bảo trợ tài chính không phải là cha mẹ của quý vị, nộp đơn Bảo lãnh tài chính INZ 1014 hoặc INZ 1025 và bằng chứng chứng minh mối quan hệ của quý vị với người bảo trợ

- Evidence of qualifications or training attained/enrolled and study records. Evidence of current work/employment
Bằng cấp, chứng chỉ của các khóa học đã hoàn tất/đã đăng ký, bảng điểm. Bằng chứng công ăn việc làm hiện tại

- e-Medical information sheet issued by one of our appointed panel doctors listing Chest X-Ray Certificate (INZ 1096) completed, if you are full-fee paying student intending to stay in New Zealand for 6 months or more

Nếu quý vị xin visa du học diện đóng học phí theo mức phí áp dụng cho sinh viên nước ngoài và dự định ở New Zealand từ 6 tháng trở lên, nộp tờ thông tin khám sức khỏe e-Medical được cấp bởi một trong các bác sĩ do chúng tôi chỉ định,



NEW ZEALAND
IMMIGRATION

trong đó có ghi đã chụp phim phổi theo mẫu đơn INZ 1096

- e-Medical information sheet issued by one of our appointed panel doctors listing General Medical Certificate INZ 1007 and Chest X-Ray Certificate INZ 1096 completed, if you are a domestic, exchange, PhD and New Zealand Aid Programme-supported student intending a stay for 12 months or more

Nếu quý vị xin visa du học theo diện đóng học phí như sinh viên bản xứ (con phụ thuộc của người có thị thực lao động hoặc sinh viên tiến sĩ), diện trao đổi sinh viên, tiến sĩ, học bổng Hỗ trợ Phát triển Chính thức của chính phủ New Zealand và dự định ở New Zealand từ 1 năm trở lên, nộp tờ thông tin khám sức khỏe e-Medical được cấp bởi một trong các bác sĩ do chúng tôi chỉ định, trong đó có ghi đã khám sức khỏe tổng quát theo mẫu đơn INZ 1007 và INZ 1096

- Police certificate from country of your citizenship and from any country in which you have lived for 5 years or more since attaining the age of 17 years (for applicants intending a stay for 24 months or longer)

Lý lịch tư pháp được cấp bởi quốc gia mang quốc tịch và bởi quốc gia quý vị đã ở từ 5 năm trở lên kể từ khi quý vị 17 tuổi (yêu cầu đối với đương đơn dự định ở New Zealand từ 2 năm trở lên)

Additional information request

Immigration New Zealand reserves the right to request additional information in the course of assessing an application and to retain information and documents on file.

Sở Di Trú New Zealand có quyền yêu cầu thêm thông tin trong quá trình xét đơn cũng như có quyền lưu giữ thông tin và giấy tờ đã nộp.



NEW ZEALAND
IMMIGRATION

STUDENT VISA – SUMMARY

To assist with the timely processing of your application, please complete the following as a summary of information and supporting documents presented with the application.

Để hỗ trợ cho quá trình xét hồ sơ của quý vị, yêu cầu quý vị hoàn tất bản tóm tắt dưới đây với thông tin về hồ sơ và các giấy tờ chứng minh cho các thông tin đó

Student Name		
Date of Birth		
Study Plan <i>Intended course/s and duration</i> Please briefly outline your intentions, both short term and long term, for study in New Zealand		
Academic Background <i>Previous study and achievements</i>		
Work Experience History (if applicable)		
English Ability (as evidenced)		
Financial Information <i>Please summarise for stated study period:</i> <ul style="list-style-type: none"><i>Total funds required for study (tuition and fee maintenance) compared with total funds (including projected funds) claimed.</i><i>Total funds in Bank Account</i><i>Total Income per annum</i><i>Total Assets</i><i>Other</i>	<i>For stated study period:</i> <ul style="list-style-type: none">Total Tuition Fees requiredTotal Maintenance Fees requiredTotal Overall Funds Required Total Funds AvailableTotal AssetsTotal Projected Income <i>Income projected per annum during study period</i>	<i>(in VND or USD)</i>



NEW ZEALAND
IMMIGRATION

Any other relevant information	
---------------------------------------	--